

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16 -3- 2020
Về việc Ly hôn, tranh chấp về con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Nh; Nơi cư trú: Thôn R, xã TH, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ; vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K; Nơi cư trú: Thôn R, xã TH, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Nh trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn K trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 3 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh K tại thôn R, xã TH, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K vi phạm pháp luật và phải đi chấp Hình án phạt tù tại phân trại số 05, Trại giam Thanh Phong-Thanh Hóa từ năm 2014, vợ chồng sống ly thân nhau kể từ đó. Nay chị Nh nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh K không còn hạnh phúc chị xin được ly hôn anh K để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị Vũ Thị Nh trình bày trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 12/12/2004 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 12/02/2008, khi ly hôn do hiện nay anh K đang chấp Hình án phạt tù nên không thể chăm sóc các con được. Vì vậy chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Nh trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn K hiện đang chấp Hình án tại phân trại số 05, Trại giam Thanh Phong - Thanh Hóa vắng mặt tại phiên tòa, song đã có lời khai trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Nh xây dựng hạnh phúc với nhau vào năm 2004 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH vào năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 16/8/2014 do anh vi phạm pháp luật và phải chấp Hình án phạt tù, trong quá trình anh chấp Hình án chị Nh vẫn quan tâm, thăm hỏi anh thường xuyên vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đến tháng 7/2019 chị Nh và gia đình nội ngoại hai bên phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nên chị Nh quyết định ly hôn anh và kể từ đó cũng không vào thăm anh nữa. Tuy nhiên anh xác định tình cảm giữa anh và chị Nh vẫn còn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh và chị Nh về đoàn tụ. Hiện nay anh đang chấp Hình án thời gian còn lại chỉ vài tháng (07) tháng sẽ được về để giải quyết việc gia đình.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Nh có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 12/12/2004 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 12/02/2008, kể từ khi anh đi chấp Hình án đến nay cả hai con do chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu trường hợp bắt buộc phải ly hôn do đang chấp Hình án tại trại giam nên anh đồng ý để chị Nh tiếp tục nuôi cả hai con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung, sau này anh chấp Hình án xong sẽ về thay đổi quyền nuôi con chung sau.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn K không yêu cầu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Vũ Thị Nh, bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia

đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Vũ Thị Nh; tiền Hnh xét xử vắng mặt các bên đương sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn K; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 12/12/2004 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 12/02/2008 cho chị Vũ Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cả hai con chung trưởng tHnh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề chị Nh và anh K không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Vũ Thị Nh và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy chứng minh nhân dân chị Vũ Thị Nh; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của các con; Biên bản xác minh tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Vũ Thị Nh và bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiền Hnh xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Nh và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2004, ngày 24/3/2004 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Thủy Nguyên, tHnh phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Nh và anh K chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K vi phạm pháp luật phải tập trung cải tạo tại phân trại số 05, trại giam Thanh Phong – Thanh Hóa từ năm 2014 đến nay, chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ được nữa nên chị Nh đề nghị được ly hôn anh K. Bị đơn anh Nguyễn Văn K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn Tòa án giúp đỡ để vợ chồng đoàn tụ, anh K không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh K đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Nh, cho chị Vũ Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị Nh và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 12/12/2004 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 12/02/2008, kể từ khi anh K đi chấp Hnh án tại trại giam đến nay hai con chung do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn vì hiện nay con chung còn nhỏ để con ổn định cuộc sống và học tập chị Nh đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con chung, anh Nguyễn Văn K không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị Nh quyết tâm xin ly hôn, anh K đồng ý để chị Nh được tiếp tục nuôi cả hai con chung cho đến khi anh chấp Hnh án

về sẽ thay đổi việc nuôi con chung sau. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình xác định kể từ khi anh K chấp Hành án đến nay hai con chung do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác cả hai con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ để ổn định học tập. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cả hai con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi: Do hiện nay anh K đang chấp Hành án tại trại giam nên chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh K không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vũ Thị Nh và anh Nguyễn Văn K thống nhất trình bày vợ chồng không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn K.
2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 12/12/2004 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 12/02/2008, cho chị Vũ Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003423 ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Hạ - Nguyễn Thị Hương

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã TH, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY
NGUYÊN
THỊNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm
2016*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THỊNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Mạnh

2. Ông Hoàng Đắc Hân

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2016, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 266/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2016 về việc “Ly hôn”giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tính, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Niêm Ngoại, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Tùng, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 227; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009,

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về nội dung vụ án: Xử :

- Chị Đỗ Thị Tính được ly hôn anh Đỗ Văn Tùng
- Về con chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết
- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có tài chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Tính phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057 ngày 26 tháng 5 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Tính đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Hoàng Đức Hân - Đỗ Văn Mạnh

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Hữu Văn – Đào Hữu Dự

Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:

- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã (TT) nơi thực hiện iệc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

